

Ngày	10,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	50.7%	48.5%	44.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,300 - 10,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,574
Số lượng CPLH (CP)	155,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	37,790
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.47)
EPS	121
P/E	83.2

DT thuần

Q1/24

239

tỷ VNĐ

QoQ: ▼105| -30.6%

YoY: ▲ 13.0| 5.6%

LN trước thuế

Q1/24

9.98

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.5| -79.8%

YoY: ▼6.82| -40.6%

LN sau thuế

Q1/24

6.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▼34.4| -84.3%

YoY: ▼6.99| -52.2%

ROA

2023

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2023

969

tỷ VNĐ

YoY: ▼227| -19.0%

LN trước thuế

2023

74.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼27.9| -27.0%

LN sau thuế

2023

52.0

tỷ VNĐ

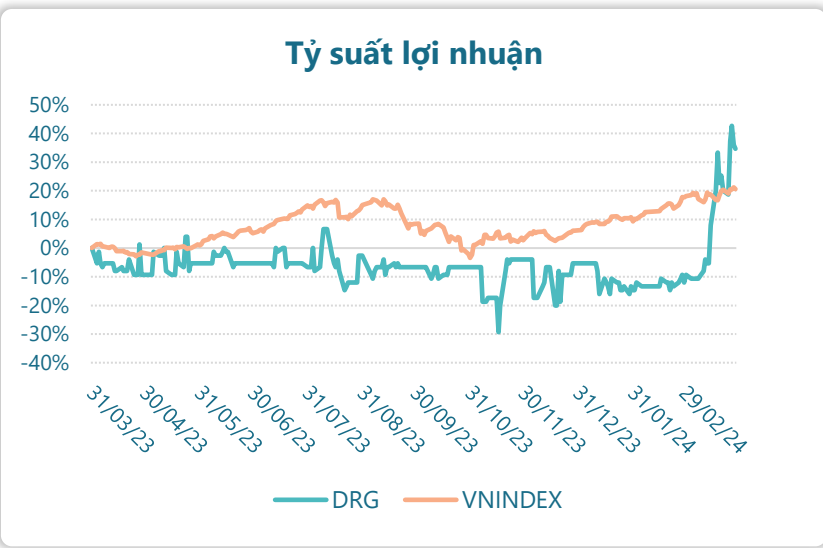
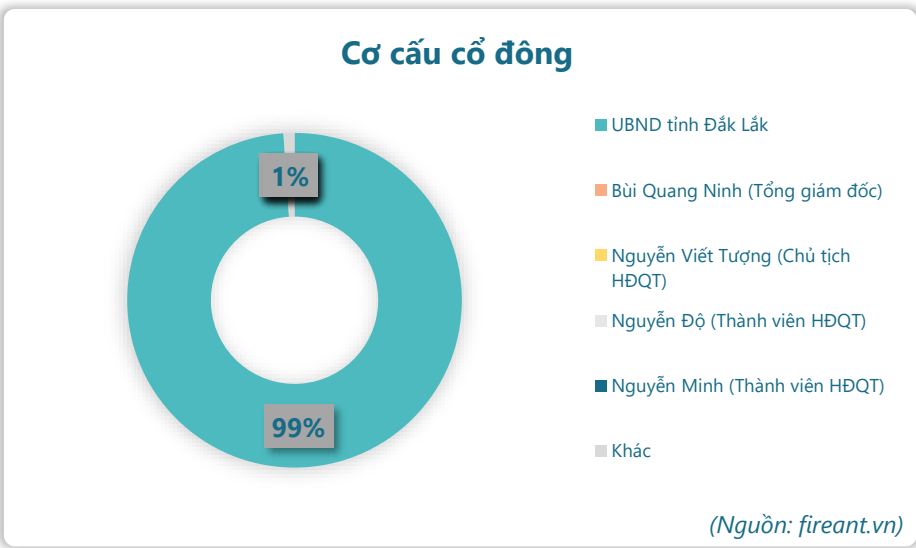
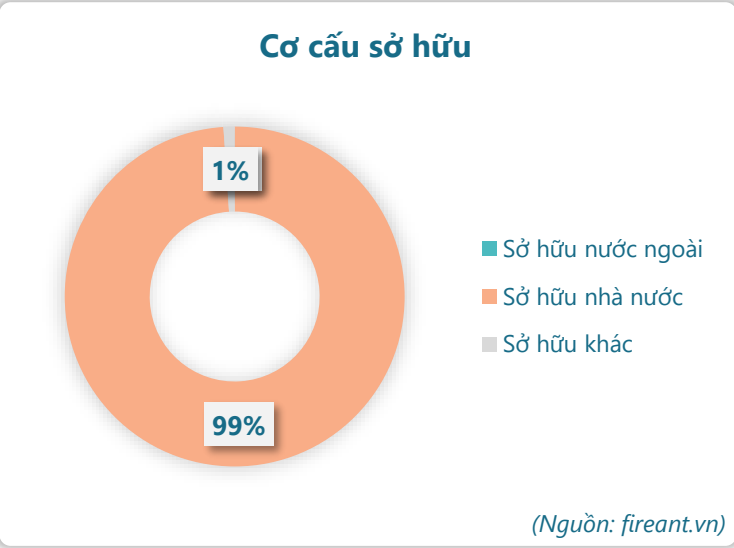
YoY: ▼24.1| -31.7%

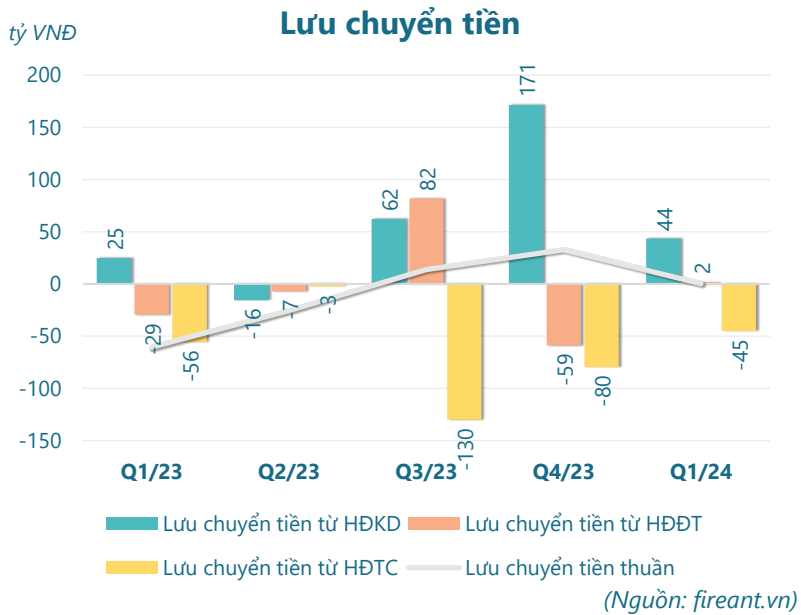
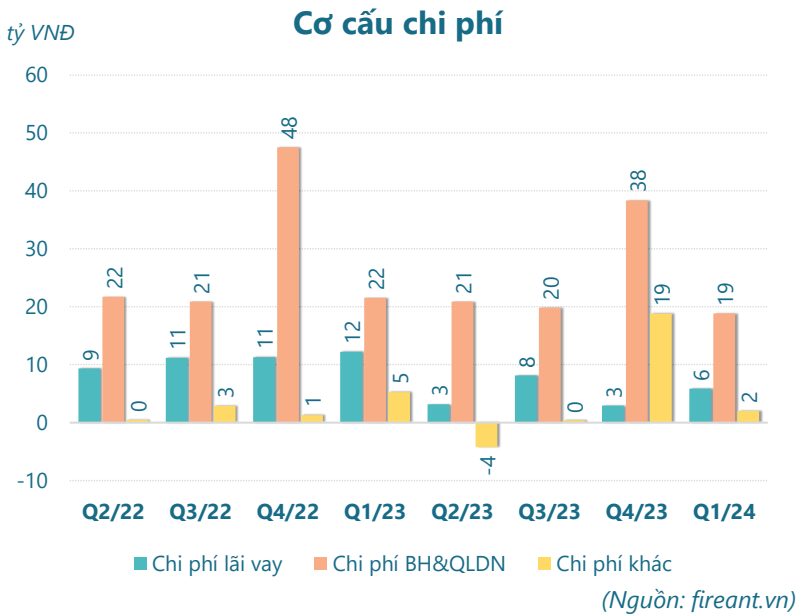
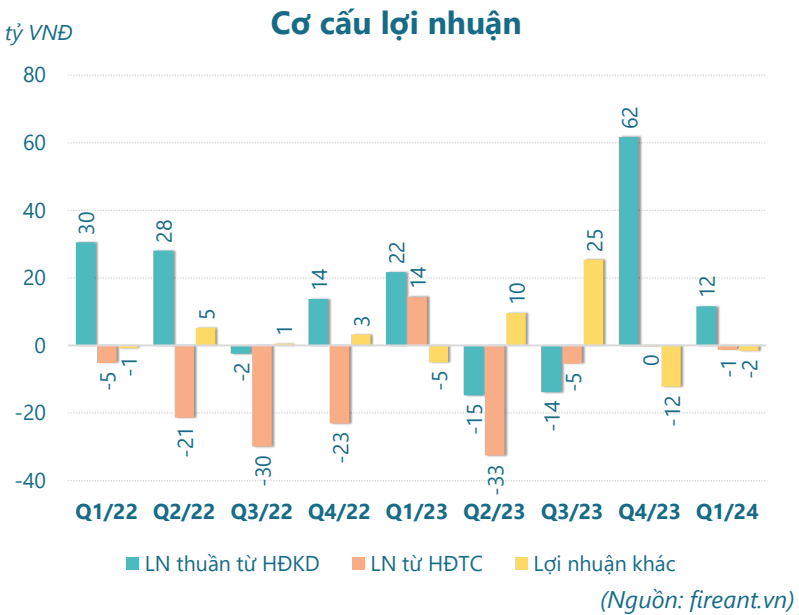
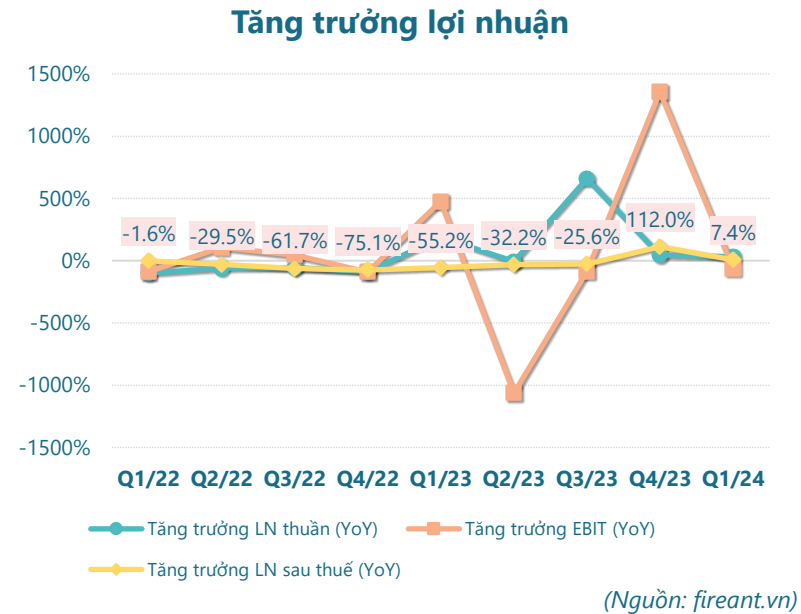
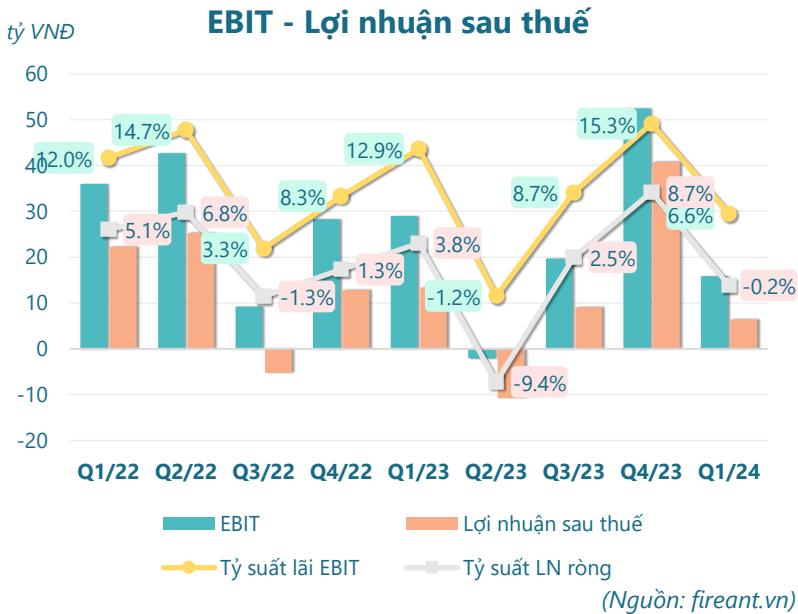
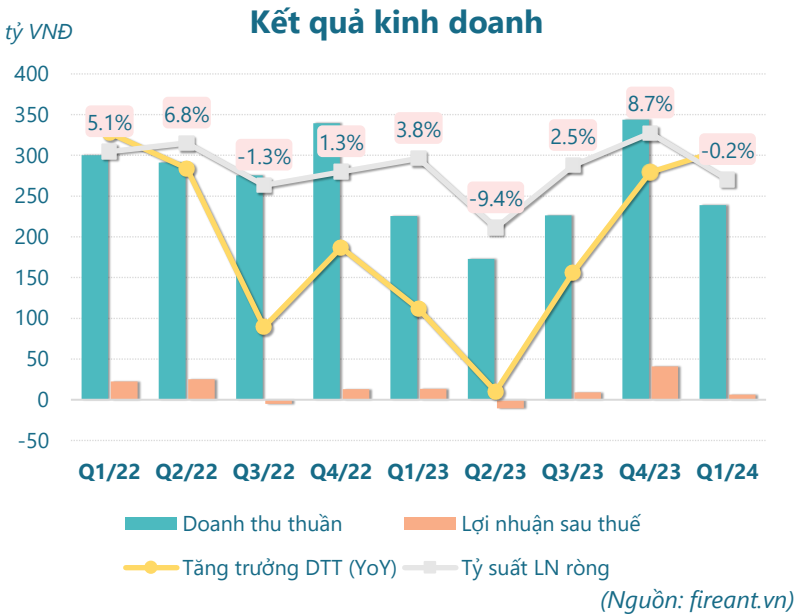
ROE

2023

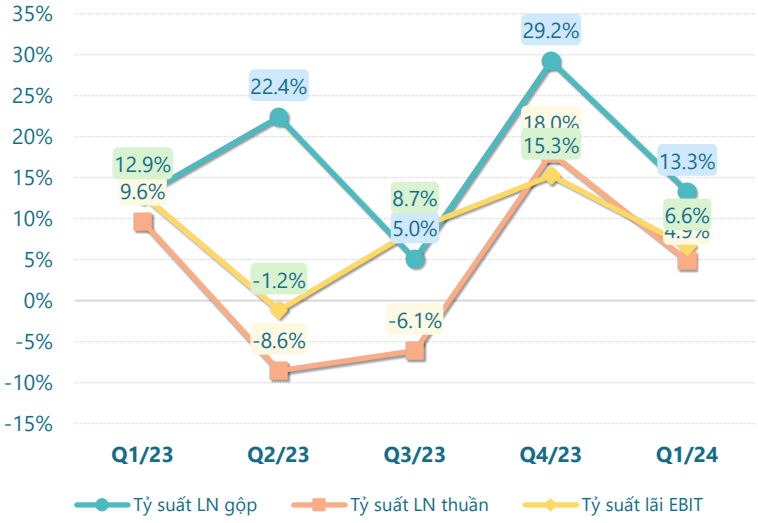
1.6%

+/- YoY: ▼ 1.2%



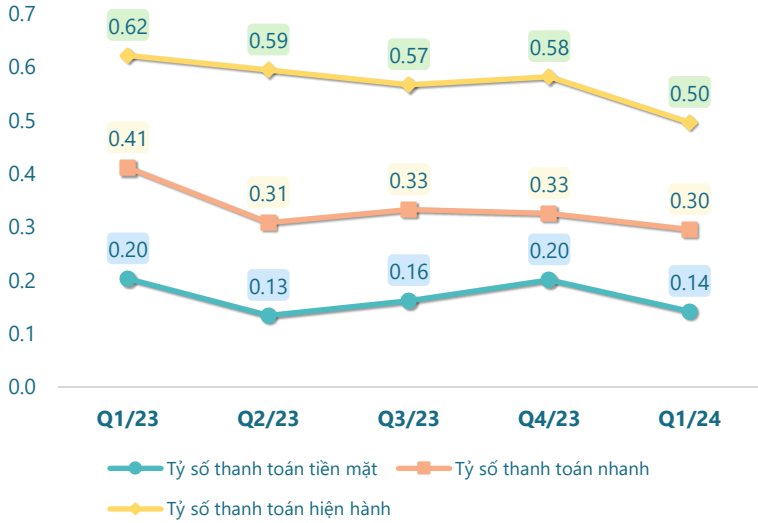


Tỷ suất lợi nhuận



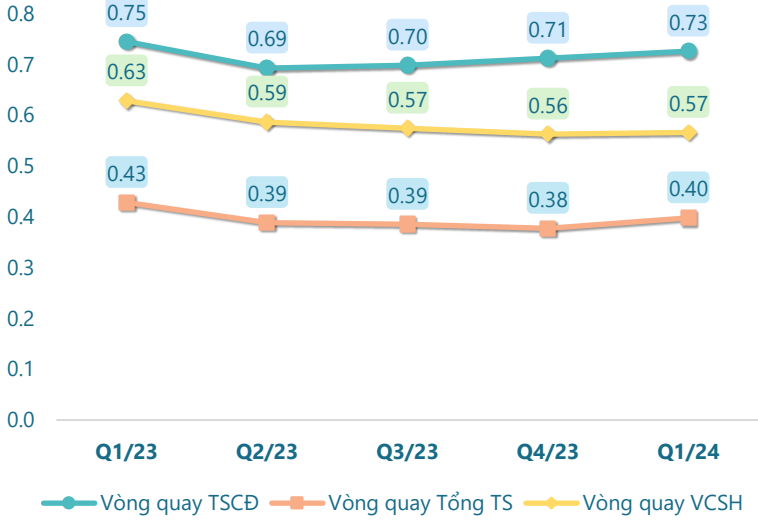
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



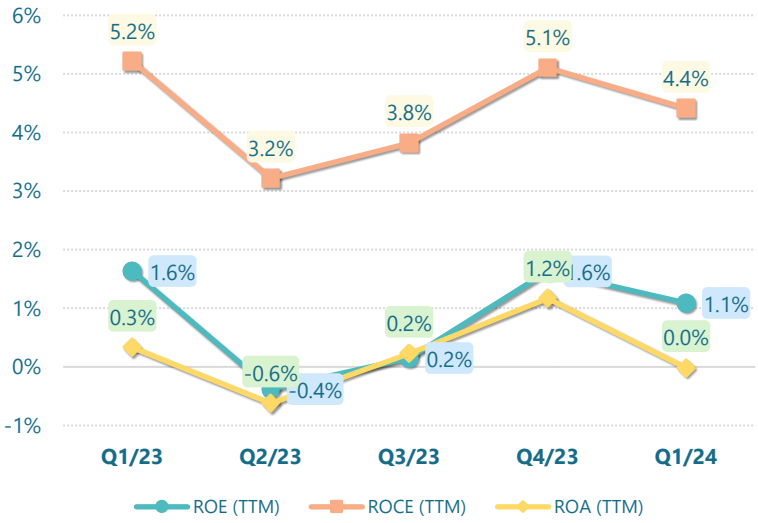
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



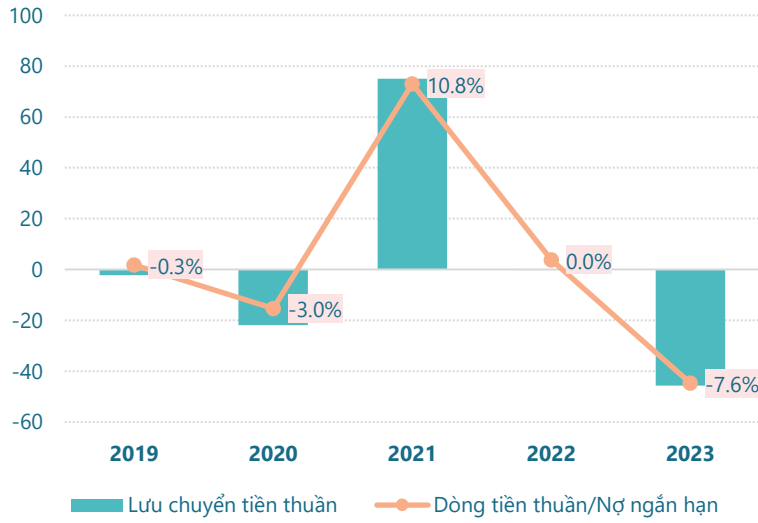
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



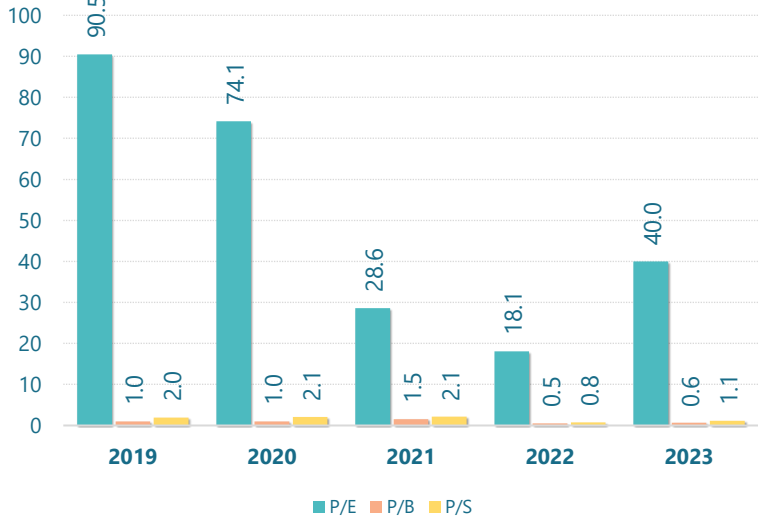
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)